

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 20/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Mỹ
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 13/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 04/3/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn H (Tèo S), sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, khu phố C, phường E (nay là phường A), thành phố B, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083089017324; danh chỉ bản số: 266 lập ngày 12/11/2024 tại Công an thành phố B; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1951 và bà Châu Thị Đ, sinh năm 1956 (đã chết); vợ: Võ Thị S, sinh năm 1989; bị cáo có 01 người con sinh năm 2010;

Tiền án: có 05 tiền án:

- Ngày 26/02/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2014, chưa thi hành phần biện pháp tư pháp tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.600.000 đồng);

- Ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án Hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST, chấp hành xong bản án ngày 16/6/2017);

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt Trần Văn H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 02/11/2019;

- Ngày 15/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST);

- Ngày 07/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với Bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre buộc bị cáo chấp hành chung của 02 bản án là 03 năm 09 tháng tù, (Bản án Hình sự sơ thẩm số 75/2021/HSST, chấp hành xong bản án ngày 01/7/2024).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/4/2007 bị Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) đưa vào Trường G thời hạn 24 tháng do có hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản”, “Trộm cắp tài sản nhiều lần” (Quyết định số 150/QĐ-UB, chấp hành xong ngày 01/3/2009);

- Ngày 17/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án Hình sự sơ thẩm số 38/2010/HSST, chấp hành xong bản án ngày 28/4/2011);

- Ngày 05/5/2015 bị Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố B xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt hành chính số 27/QĐ-XPHC);

- Ngày 21/01/2016 bị Công an P (nay là phường A), thành phố B xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Hồ Hoàng K, sinh năm 1990; nơi cư trú: số G, ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Trương Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: số E, ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Trần Ngọc L, sinh năm 2002; nơi cư trú: số D, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/10/2024, Trần Văn H điều khiển xe đạp MARTIN 107, màu đen của H trên Đường T Dự án đoạn xã M, thành phố B hướng từ xã P, thành phố B về trụ sở Bộ đội Biên phòng tỉnh B để tìm tài sản lấy trộm,

đến khu vực trước cổng rào nhà ông Trương Văn T ở Số E, ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre, H thấy cổng rào mở nên nảy sinh ý định vào nhà ông T tìm tài sản lấy trộm. H dựng xe đạp gần cổng rào rồi vào nhà, thấy khu vực hành lang của nhà ông T có anh Hồ Hoàng K (là em họ của ông T đang nằm ngủ trên võng và phía dưới bàn gỗ ở cạnh võng có 01 (một) quần Jeans màu xanh của anh K, H kiểm tra bên trong quần Jeans phát hiện trong túi quần phía trước có nhiều tờ tiền Việt Nam được cột bằng dây thun, H lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi quần phía trước bên phải quần của H đang mặc, bỏ quần Jeans lại vị trí cũ rồi tẩu thoát ra ngoài lấy xe đạp điều khiển về hướng Bờ kè sông B, đến khu vực Đền T1 Liệt sĩ xã M, thành phố B sợ bị phát hiện nên giấu xe đạp lại ở bụi cây ven đường và đi bộ đến một nhà nghỉ (H không nhớ rõ tên) ở xã B, thành phố B thuê phòng nghỉ và kiểm tra số tiền vừa trộm được là 21.608.000 đồng gồm 18 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 63 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 05 phút ngày 28/10/2024, H thuê xe ôm của một nam thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) đến Tiệm G cá 379 chơi game bắn cá hết số tiền khoảng 14.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Hiện trường vụ án xảy ra tại Nhà số E, ấp M, xã M, thành phố B, vị trí để tài sản trong quần Jeans ở trên nền gạch, phía dưới bàn gỗ đặt ở khu vực sảnh nhà cách tường hướng Nam 1,5m, cách tường hướng Tây 7,4m.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe đạp "MARTIN 107", sườn xe số 4K1-9983, rổ xe màu đen, sườn xe màu đen, yên xe màu xám (do Trần Văn H giao nộp).

Bị hại Hồ Hoàng K yêu cầu Trần Văn H bồi thường số tiền 21.608.000 đồng, H đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Đối với 01 (một) xe đạp "MARTIN 107", sườn xe số 4K1-9983, rổ xe màu đen, sườn xe màu đen, yên xe màu xám hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tạm giữ.

Quá trình điều tra, Trần Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của Trần Văn H phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKSTPBT ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp "MARTIN 107", sườn xe số 4K1-9983, rổ xe màu đen, sườn xe màu đen, yên xe màu xám.

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 21.608.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại trình bày: Việc bị cáo lấy trộm tài sản của anh như cáo trạng nêu là đúng. Anh yêu cầu bị hại bồi thường cho anh số tiền 21.608.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 03 giờ 37 phút ngày 28/10/2024, Trần Văn H có hành vi lén lút lấy trộm của anh Hồ Hoàng K số tiền 21.608.000 đồng tại nhà số E, ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo dùng tài sản trộm cắp được để nuôi sống bản thân, bị cáo đã có 05 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã bị áp dụng tình tiết "Tái phạm", bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 21.608.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm

quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu có 05 tiền án và đã nhiều lần bị kết án, bị xử phạt hành chính. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp "MARTIN 107", sườn xe số 4K1-9983, rổ xe màu đen, sườn xe màu đen, yên xe màu xám là phương tiện bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 21.608.000 đồng là số tiền bị cáo đã trộm của bị hại.

[9] Đối với anh Trần Ngọc L là chủ tiệm game bắn cá đã để bị cáo dùng tiền chiếm đoạt của bị hại để chơi game nhưng anh L không biết đó là tiền phạm tội mà có nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp "MARTIN 107", sườn xe số 4K1-9983, rổ xe màu đen, sườn xe màu đen, yên xe màu xám. *(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2025).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn H bồi thường cho ông Hồ Hoàng K số tiền 21.608.000 (hai mươi một triệu sáu trăm linh tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn H nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.080.400 (một triệu không trăm tám mươi nghìn bốn trăm) đồng. Tổng cộng, bị cáo phải nộp là 1.280.400 (một triệu hai trăm tám mươi nghìn bốn trăm) đồng.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. An Hội, TPBT (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình